

# TÁC ĐỘNG CỦA BỐI CẢNH QUỐC TẾ, BỐI CẢNH TRONG NƯỚC TỚI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỂ THAO Ở NƯỚC TA ĐẾN NĂM 2030 VÀ TÂM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

IMPACT OF INTERNATIONAL CONTEXT AND DOMESTIC CONTEXT ON ORIENTATION FOR SPORTS ECONOMIC DEVELOPMENT IN OUR COUNTRY TO 2030 AND VISION TO 2045

**TÓM TẮT:** Dựa trên 2 công cụ phân tích phổ biến là PEST và SWOT nghiên cứu đã phân tích, đánh giá bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ tác động tới hoạt động kinh tế thể thao. Nhận diện các yếu tố điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của kinh tế thể thao ở Việt Nam. Từ đó đã đưa ra được các khuyến nghị về quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp phát triển kinh tế thể thao ở nước ta trong thời gian tới.

**TỪ KHÓA:** Tác động, bối cảnh, định hướng, phát triển, kinh tế thể thao.

**ABSTRACT:** Based on two popular analytical tools, PEST and SWOT, the study has analyzed and evaluated the political, economic, social, and technological contexts impacting the sports economy in Viet Nam. It has identified the strengths, weaknesses, opportunities, and challenges of the sports economy. Consequently, recommendations have been proposed on perspectives, objectives, strategies, and solutions for the development of the sports economy in the country in the coming period.

**KEYWORDS:** Impact, context, orientation, development, sport economy.

**TẦN LÊ MINH  
NGUYỄN KIM HOAN**

*Cục Thể dục Thể thao*

**TRẦN LAN HƯƠNG**

*Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường  
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

**TAN LE MINH  
NGUYEN KIM HOAN**

*Sports Authority of Viet Nam*

**TRAN LAN HUONG**

*Science, Technology and  
Environment Department  
Ministry of Culture, Sport and Tourism*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kinh tế thể thao là một lĩnh vực phát triển nhanh chóng trong thế giới ngày nay, bao gồm các hoạt động liên quan đến thể thao như các sự kiện thể thao lớn, công nghiệp giải trí xung quanh thể thao, và các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến các hoạt động thể thao. Đây là một ngành có tính kinh tế cao, ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh khác nhau của đời sống xã hội và văn hóa.

Kinh tế thể thao mang lại nhiều tiềm năng và lợi ích quan trọng cho một đất nước ở các mặt như sau: (1) Tăng trưởng

kinh tế: Ngành công nghiệp thể thao có thể tạo ra nhiều việc làm và đóng góp vào GDP quốc gia thông qua các hoạt động như tổ chức sự kiện thể thao, bán vé xem trận đấu, quảng cáo và bán hàng liên quan đến thể thao. (2) Tăng cường du lịch: Các sự kiện thể thao quốc tế và khu vực thu hút đông đảo du khách quốc tế, góp phần vào phát triển ngành du lịch địa phương. Những địa điểm nổi tiếng tổ chức sự kiện thể thao cũng thu hút khách du lịch đến tham quan. (3) Nâng cao hình ảnh quốc gia: Các thành tích trong các môn thể thao quốc



tế làm tăng hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế, giúp quảng bá văn hóa và du lịch đến cộng đồng quốc tế. (4) Thúc đẩy sức khỏe và phát triển cá nhân: Thể thao góp phần vào việc thúc đẩy sức khỏe và phát triển thể chất, tinh thần của cộng đồng, đồng thời xây dựng những giá trị đạo đức và tinh thần đồng đội.

Trong những năm qua kinh tế thể thao ở Việt Nam đang có sự phát triển tích cực, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức cần vượt qua để đạt được sự phát triển bền vững và hiệu

quả. Bài viết này nhằm phân tích tác động của bối cảnh quốc tế và trong nước đến sự phát triển kinh tế thể thao. Từ đó đưa ra các quan điểm, mục tiêu, định hướng góp phần phát triển kinh tế thể thao ở nước ta đến năm 2023 và tầm nhìn đến năm 2045.

### Phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp phân tích PEST và phương pháp phân tích SWOT.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phân tích tác động của bối cảnh trong nước, quốc tế đối với hoạt động kinh tế thể thao ở nước ta

#### 2.1.1. Kết quả phân tích theo mô hình PEST về các yếu tố tác động đến hoạt động kinh tế thể thao ở nước ta

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích theo mô hình PEST để đánh giá tác động của các yếu tố bối cảnh trong nước, quốc tế đối với hoạt động kinh tế thể thao ở nước ta. Kết quả

**BẢNG 1: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH PEST CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH TẾ THỂ THAO Ở NƯỚC TA**

Chính trị, ngoại giao (P)	Kinh tế (E)
<ul style="list-style-type: none"> <li>Môi trường chính trị ổn định =&gt; thu hút đầu tư, phát triển kinh tế. Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị trong những nhiệm vụ quan trọng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kinh tế tăng trưởng =&gt; gia tăng đầu tư của Nhà nước và xã hội đối với TDTT</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Vai trò nền tảng, tạo thể chế của nhà nước được chú trọng. Đảng, Quốc hội, Chính phủ quan tâm tới phát triển TDTT. Hệ thống pháp luật về TDTT được điều chỉnh (bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp lý về kinh tế thể thao).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Năng suất lao động được cải thiện, gia tăng thời gian nhàn rỗi của người dân</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Chính sách ngoại giao rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa. Vị thế đất nước trên trường quốc tế không ngừng nâng cao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thu nhập bình quân trên đầu người gia tăng =&gt; gia tăng nhu cầu đối với hàng hóa, dịch vụ thể thao.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Việt Nam tham gia nhiều FTA, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế thể thao. Việc thực hiện các cam kết, hiệp ước quốc tế về TDTT được đảm bảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gia tăng tầng lớp trung lưu có thu nhập cao =&gt; nhu cầu đối với các loại hình dịch vụ thể thao chất lượng cao.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế, tăng tỷ trọng kinh tế dịch vụ trong GDP.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được cải thiện</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kinh tế số, kinh tế xanh được chú trọng</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Việt Nam tiếp tục có tiềm năng lớn trong thu hút FDI (trong lĩnh vực TDTT là sản xuất hàng hóa và cung ứng các dịch vụ thể thao chất lượng cao).</li> </ul>
Văn hóa, xã hội (S)	Công nghệ (T)
<ul style="list-style-type: none"> <li>Quy mô và cơ cấu dân số: quy mô dân số lớn; đang diễn ra quá trình thay đổi cơ cấu dân số (cơ cấu dân số vàng cùng với quá trình già hóa dân số). Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Internet, trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội làm bùng nổ thông tin, kiến thức về TDTT</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiềm năng, lợi thế về điều kiện văn hóa, lịch sử, tự nhiên, khí hậu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thay đổi phương thức thăm dò nhu cầu, tiếp cận khách hàng (dựa trên công nghệ blockchain); phương thức bán hàng hóa, sản phẩm thể thao (tác động của thương mại điện tử); phương thức cung ứng dịch vụ (xuất hiện nhiều hình thức dịch vụ thể thao mới).</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động do tác động của CMCN 4.0</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xuất hiện nhiều kênh truyền thông thể thao, cạnh tranh gay gắt về truyền thông =&gt; mở rộng thị trường truyền thông, tài trợ, bản quyền truyền hình.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gia tăng nhu cầu về hàng hóa thể thao và các dịch vụ tập luyện, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, hồi phục chức năng, dịch vụ giải trí</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Yêu cầu về chuyển giao công nghệ TDTT (do tác động toàn cầu hóa, yêu cầu của các liên đoàn thể thao). Công nghệ mới tiếp tục chi phối đối với hàng hóa, thiết bị, dịch vụ thể thao. Việc cải thiện thành tích thể thao phụ thuộc nhiều hơn vào mức độ ứng dụng khoa học công nghệ, y học thể thao.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hình thành trào lưu tiêu dùng mới của các thế hệ trẻ (Gen Z, Gen Alpha). Các loại hình thể thao mới sẽ xuất hiện do nhu cầu của thế hệ này. Bên cạnh đó, nhiều loại hình thể thao truyền thống có thể thoái trào.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngành dịch vụ TDTT phát triển nhờ vào chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cơ cấu lao động</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Một số ngành dịch vụ TDTT, chăm sóc sức khỏe thu hút lao động có chuyên môn cao</li> </ul>	

phân tích được trình bày chi tiết tại bảng 1.

**2.1.2. Nhận diện một số xu thế phát triển tác động đến hoạt động kinh tế thể thao ở nước ta**

- Các ngành, loại hình kinh tế dịch vụ tiếp tục có sự gia tăng mạnh mẽ do thay đổi cơ cấu kinh tế và nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân. Khi kinh tế phát triển, thu nhập của người lao động được cải thiện thì tiêu dùng cận biên (MPC) đối với dịch vụ tất yếu sẽ có xu hướng lớn hơn nhiều so với tiêu dùng đối với sản phẩm hàng hóa. Con người có nhu cầu nhiều hơn đối với các sản phẩm phi vật chất của dịch vụ như thẩm mỹ, giáo dục, giải trí...

- Tiến bộ không ngừng của cách mạng khoa học kỹ thuật, công nghệ làm cho năng suất lao động không ngừng nâng lên, rút ngắn thời gian lao động, tăng thời gian rảnh rỗi. Việc lựa chọn tham gia hoạt động thể thao như một hình thức giải trí hoặc là một biện pháp rèn luyện sức khỏe, duy trì vận động thể chất là lựa chọn có tính xu thế của một bộ phận không nhỏ dân chúng. Trong lĩnh vực thể thao, xu hướng công nghệ mới

tác động mạnh mẽ làm thay đổi hình thức cung ứng dịch vụ và các loại hình thể thao giải trí. Thể thao điện tử phát triển bùng nổ, trong giai đoạn tới có thể xuất hiện những hình thức thi đấu, tập luyện thể thao mới, kết hợp giữa vận động thân thể và sử dụng trí óc. Ngành dịch vụ tập luyện thể thao dự báo có thể gia tăng ở nhiều quốc gia. Các loại hình truyền thông, marketing, khai thác bản quyền, đặt cược thể thao cũng sẽ có rất nhiều thay đổi trong cách thức tổ chức thực hiện.

- Thế giới đứng trước những thách thức lớn hơn về an ninh, môi trường, dân số, biến đổi khí hậu... đòi hỏi phải tiếp tục có sự chung tay giải quyết những vấn đề toàn cầu. Thể thao tiếp tục được coi là một trong những nội dung cần quan tâm chung của nhiều tổ chức quốc tế, diễn đàn đa phương, nhằm tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị, giải quyết các thách thức và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh. Các quốc gia ngày càng ý thức rõ rệt hơn về phát huy "quyền lực mềm", tăng cường vị thế và năng lực

cạnh tranh trên trường quốc tế. Văn hóa nghệ thuật, thể thao là những phương tiện hữu hiệu để phát huy "quyền lực mềm". Việc theo đuổi đẳng cấp tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế lớn tiếp tục là mục tiêu quan tâm của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia mới nổi.

**2.1.3. Kết quả phân tích SWOT đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế thể thao ở nước ta**

- Điểm mạnh: Công tác TDTT có được sự quan tâm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Ngành TDTT có quá trình nhiều năm phát triển; hệ thống văn bản pháp luật về TDTT, tổ chức bộ máy ngành TDTT (từ trung ương tới địa phương), hệ thống các thiết chế về TDTT đã được hình thành và tương đối ổn định. Phong trào TDTT phát triển sâu, rộng trên địa bàn cả nước; hệ thống đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao tương đối bài bản so với các quốc gia trong khu vực. Việt Nam có vị trí địa lý độc đáo, có môi trường thiên nhiên thuận lợi, khí hậu đa dạng, phù hợp phát triển nhiều loại hình kinh doanh, dịch vụ TDTT; có điều



kiện thuận lợi về dân số (quy mô dân số đông; dân số trẻ và năng động; người dân hâm mộ và yêu thích thể thao). Việt Nam đã gia nhập WTO và tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do FTA, mở đường và thúc đẩy sự phát triển của thương mại, dịch vụ, thu hút đầu tư nước ngoài. Nguồn nhân lực dồi dào, chi phí nhân công thấp là lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa, thiết bị, dụng cụ thể thao. Ngành du lịch và một số ngành dịch vụ liên quan (công nghệ thông tin, viễn thông, tài chính, giao thông...) có sự phát triển tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế thể thao.

- Điểm yếu: Nhận thức cũng như kinh nghiệm về phát triển kinh tế thể thao ở Việt Nam còn yếu. Hầu như không có bộ máy tổ chức, nhân sự chuyên trách về kinh tế thể thao. Cơ sở hạ tầng về thể thao nhìn chung là đã lạc hậu, xuống cấp, không đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, gây cản trở tới quá trình hội nhập cũng như phát triển kinh tế thể thao. Môi trường pháp lý chưa thực sự thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế thể thao. Các chính sách khuyến khích, ưu đãi tạo điều kiện cho hoạt động kinh tế thể thao còn thiếu. Số lượng doanh nghiệp tham gia trong các hoạt động kinh tế thể thao còn ít; lực lượng lao động không đầy đủ và ít được đào tạo, năng suất lao động thấp. Chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ TDTT trong nước là tương đối thấp, năng lực cạnh tranh yếu (chủ yếu là sản phẩm cấp thấp). Quy hoạch đất và

bố trí đất cho TDTT còn gặp nhiều khó khăn. Các khoản chi phí liên quan bất động sản cao gây bất lợi trong thu hút đầu tư. Phần lớn đất đai, hạ tầng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật TDTT đang thuộc quản lý của khu vực công. Vai trò của khu vực tư nhân rất yếu.

- Cơ hội: Kinh tế tăng trưởng, thu nhập người dân được cải thiện, nhu cầu về quần áo, trang thiết bị, dịch vụ TDTT tăng nhanh. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế tạo ra vô số cơ hội để phát triển kinh tế thể thao. Kinh tế thể thao ở Việt Nam còn rất non trẻ, số lượng doanh nghiệp ít trong khi thị trường tiềm năng (dân số đông, quy mô khách hàng lớn), tạo ra rất nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư mới. Sự phát triển bùng nổ của thông tin, truyền thông, internet tạo ra nhiều cơ hội cho phát triển TDTT nói chung, kinh tế thể thao nói riêng. Việt Nam có thể học hỏi, rút ra kinh nghiệm từ các quốc gia đi trước trong phát triển kinh tế thể thao. Công nghệ mới cùng với quá trình đổi mới sáng tạo tạo ra môi trường thuận lợi và cơ hội mới trong xúc tiến các hoạt động thương mại, dịch vụ thể thao. Các nhà đầu tư nhỏ có thể tranh thủ sức mạnh công nghệ và phát huy sáng tạo để gia nhập thị trường.

- Thách thức: Năng lực cạnh tranh thấp, các doanh nghiệp trong nước đứng trước nguy cơ thua ngay trên sân nhà, khó khăn khi chống lại hành vi thâm tóm của doanh nghiệp nước ngoài. Các cam kết trong WTO và các FTA có thể làm cho

doanh nghiệp trong nước có năng lực cạnh tranh thấp khó có khả năng cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài. Nhiều loại hình kinh tế thể thao đòi hỏi nhà đầu tư có tiềm lực tài chính lớn, có kinh nghiệm, các nhà đầu tư nhỏ khó gia nhập thị trường. Mức độ ứng dụng công nghệ cao, nhất là trong sản xuất hàng hóa, thiết bị thể thao sẽ dễ dẫn đến nguy cơ ngày càng tụt hậu của các nhà sản xuất trong nước so với bên ngoài.

## 2.2. Xác định quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế thể thao nước ta đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

### 2.2.1. Quan điểm phát triển

Phát triển kinh tế thể thao có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết nhằm huy động nguồn lực, tạo tăng trưởng trong lĩnh vực TDTT, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thể thao chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành TDTT; nhanh chóng đưa TDTT trở thành một ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, góp phần vào tăng trưởng kinh tế đất nước trong giai đoạn tới. Phát triển kinh tế thể thao đòi hỏi phải có sự nhận thức đầy đủ, vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của kinh tế thị trường; khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh, tranh thủ các cơ hội, điều kiện thuận lợi về chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường trong nước và quốc tế, triệt để tháo gỡ các rào cản nhằm phát huy tối đa năng lực cạnh tranh trong phát triển kinh tế thể thao.

### 2.2.2. Mục tiêu phát triển

1) Mở rộng quy mô thị trường, phát triển đa dạng các



loại hình kinh tế thể thao ở nước ta theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu trong nước và chủ động tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ thể thao toàn cầu.

2) Tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi đối với hoạt động kinh tế thể thao; tháo bỏ các rào cản về đầu tư, kinh doanh TDTT, phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại TDTT mới tạo ra giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của người dân.

3) Huy động hiệu quả các nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế để phát triển kinh tế thể thao; gắn đổi mới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công với khuyến khích, hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân và thu hút đầu tư nước ngoài nhằm nhanh chóng mở rộng quy mô thị trường và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ trên thị trường.

### 2.2.3. Định hướng phát triển

-Định hướng đến năm 2030:

+Cải thiện môi trường pháp lý thúc đẩy hoạt động kinh tế thể thao ở nước ta. Tập trung rà soát, sửa đổi Luật Thể dục, thể thao và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh tế thể thao (các quy định về thể thao chuyên nghiệp; quyền sở hữu; tài trợ, quảng cáo; chuyển nhượng, đào tạo vận động viên; đăng ký kinh doanh; quy hoạch đất, giao đất; liên doanh liên kết; hợp tác công tư; chính sách ưu đãi đầu tư, khai thác đất đai, công trình TDTT...). Tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục

hành chính, tháo gỡ rào cản kinh doanh đối với các hoạt động kinh tế thể thao.

+ Hoàn thiện hệ thống mã ngành kinh tế thể thao, bao quát đầy đủ các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ thể thao trong nước, phù hợp với các cam kết quốc tế; rà soát các biện pháp quản lý, chính sách tài chính (thuế, tín dụng) đối với từng loại hình kinh tế thể thao.

+ Đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế quản lý, phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập TDTT theo hướng tăng cường tự chủ, nâng cao chất lượng dịch vụ và đẩy mạnh các hoạt động liên doanh, liên kết để khai thác hiệu quả quỹ đất, hạ tầng cơ sở vật chất đã được đầu tư. Đẩy mạnh cổ phần hóa, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp TDTT công lập có điều kiện phù hợp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động, tăng cường huy động nguồn lực đầu tư của xã hội cho đầu tư, phát triển dịch vụ TDTT. Đa dạng hóa loại hình doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh, dịch vụ TDTT; khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi mô hình hộ kinh doanh thành doanh nghiệp nhằm nhanh chóng phát triển số lượng, nâng cao chất lượng các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ TDTT.

+ Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, thiết bị thể thao và tổ chức hoạt động dịch vụ TDTT. Tận dụng lợi thế về thị trường, nhân công và các điều kiện ưu đãi đầu tư trong nước để tiếp tục biến Việt Nam thành công xưởng lớn

của thế giới trong sản xuất quần áo, giày dép và thiết bị thể thao. Mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ TDTT theo cam kết quốc tế.

+ Khuyến khích sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, thiết bị thể thao trong nước nhằm xây dựng các thương hiệu Việt Nam chất lượng cao. Tập trung phát triển các lĩnh vực dịch vụ TDTT có tiềm năng như dịch vụ tập luyện TDTT, dịch vụ thể thao giải trí, dịch vụ tổ chức sự kiện thể thao, dịch vụ đào tạo TDTT... Khuyến khích phát triển các dịch vụ TDTT mới, có sức cạnh tranh cao như dịch vụ quảng cáo, tài trợ TDTT, các dịch vụ môi giới, tư vấn, khai thác bản quyền trong lĩnh vực TDTT... Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng dịch vụ TDTT cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế.

+ Tăng cường đầu tư nhà nước phát triển sự nghiệp TDTT; sử dụng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước để phát triển phong trào TDTT, phát triển thể thao thành tích cao và hoàn thiện mạng lưới cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật TDTT; hình thành thói quen rèn luyện sức khỏe thường xuyên trong nhân dân, nhất là trong thế hệ trẻ; thông qua đẩy mạnh phong trào TDTT để thúc đẩy nhu cầu và khai thác hiệu quả nhu cầu về hàng hóa, thiết bị, dịch vụ TDTT trong nhân dân.

+ Phát triển số lượng và quy mô của các giải thể thao chuyên nghiệp, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp (bóng đá nam, bóng đá nữ, bóng chuyền nam, bóng chuyền nữ, bóng rổ nam, bóng rổ nữ, golf...).



+ Tiếp tục mở rộng và tăng cường quản lý các loại hình thể thao du lịch, thể thao giải trí, thể thao mạo hiểm, các hoạt động thi đấu thể thao quy mô lớn, thu hút đông người tham gia như chạy bộ, chạy địa hình, đua thuyền, đua xe đạp, leo núi thể thao, 3 môn phối hợp, đua thuyền buồm, đua ô tô, đua mô tô, đua mô tô nước, thuyền máy, dù lượn... Liên kết, phối hợp giữa các ngành, địa phương để đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc tế quy mô lớn nhằm tạo nguồn thu, góp phần quảng bá, phát triển du lịch, kinh tế, vừa kích cầu về TDTT đối với địa phương đăng cai.

+ Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực tham gia vào lĩnh vực kinh tế thể thao; mở rộng các khoa, chuyên ngành đào tạo về kinh tế, marketing, quản trị kinh doanh, truyền thông thể thao, tổ chức sự kiện thể thao...

+ Khuyến khích đổi mới sáng tạo; hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới và các hoạt động nghiên cứu - phát triển trong sản xuất hàng hóa, thiết bị thể thao phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển các dịch vụ TDTT theo cơ chế thị trường; tăng cường công tác quy hoạch bố trí đất, giao đất, cho thuê đất, công trình thể thao; tăng cường các hoạt động liên doanh, liên kết khai thác đất đai, công trình thể thao công lập.

+ Thí điểm, tiến tới hoàn thiện khung pháp lý tổ chức các hoạt động đặt cược, xổ số thể thao, khai thác doanh thu từ các hoạt

động này tái đầu tư phát triển sự nghiệp TDTT.

+ Rà soát bổ sung quy định pháp lý và tăng cường các hoạt động quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, bảo hộ thực thi bản quyền, sở hữu trí tuệ đối với sự kiện, hàng hóa, thương hiệu thể thao.

+ Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế thể thao từ trung ương tới địa phương. Xúc tiến hình thành hiệp hội các doanh nghiệp thể thao.

+ Triển khai các hoạt động thống kê, khảo sát, điều tra, đánh giá thị trường, dự báo xu thế tiêu dùng TDTT để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ.

Tầm nhìn đến năm 2045:

- Thị trường các hoạt động kinh tế, dịch vụ thể thao ở nước ta phát triển đồng bộ, đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) trên 7%.

- Ngành công nghiệp thể thao nước ta đạt mức chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu cao. Hoạt động sản xuất hàng hóa, dụng cụ, thiết bị thể thao phát triển, đáp ứng phần lớn nhu cầu trong nước; hình thành các thương hiệu Việt Nam lớn, tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ thể thao toàn cầu.

- Hệ thống các giải thể thao chuyên nghiệp ở nước ta phát triển. Các giải thể thao chuyên nghiệp truyền thống mở rộng quy mô (bóng đá, bóng rổ, bóng chày, quần vợt, golf); hình thành hệ thống thi đấu chuyên nghiệp trong các môn thể thao mới như đua xe ô tô, đua xe mô tô, đua thuyền máy,

đua xe đạp, võ thuật, thể thao điện tử, bóng chày, thể thao giải trí...

- Thị trường dịch vụ TDTT mở rộng quy mô, đạt tiêu chuẩn quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài và có khả năng xuất khẩu một số dịch vụ thể thao, đặc biệt là thể thao điện tử. Phát triển mạnh các loại hình thể thao du lịch, dịch vụ thể thao biển (lặn biển, đua thuyền, lướt ván diều, các môn thể thao bãi biển), các loại hình thể thao mạo hiểm (leo núi, dù lượn, kayak...), gắn với hoạt động của các khu, quần thể du lịch lớn, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, môi trường và tài nguyên biển ở nước ta.

- Các hoạt động tài trợ, quảng cáo, đặt cược thể thao tăng trưởng mạnh về quy mô và chất lượng dịch vụ, đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu các hoạt động kinh tế thể thao ở nước ta; nguồn thu từ các hoạt động này đảm bảo giải quyết nhu cầu tái đầu tư phát triển sự nghiệp TDTT, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật TDTT, thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ trong lĩnh vực TDTT và đóng góp cho ngân sách nhà nước để đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa, xã hội khác.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật về TDTT được đầu tư trọng điểm, kết hợp giữa nguồn vốn nhà nước và đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài, đáp ứng điều kiện đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao quy mô lớn (Mega Games); Việt Nam có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật để đăng cai tổ chức

ASIAD trước năm 2045.

- Công tác quản lý nhà nước về kinh tế thể thao tăng cường và phát huy hiệu quả; trật tự thị trường và môi trường cạnh tranh đối với các hoạt động kinh tế thể thao được đảm bảo, các rào cản gia nhập thị trường được triệt để tháo gỡ.

### 3. KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế thể thao ở nước ta là nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, như nội dung tại Kết luận số 70-KL/

TW ngày 30/01/2024 của Bộ Chính trị "Phát triển thị trường thể thao, thúc đẩy hợp tác công - tư, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở thể thao, tham gia tổ chức thi đấu, đào tạo vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài và cung cấp các dịch vụ thể dục, thể thao". Bài viết đã sử dụng các công cụ phân tích PEST và SWOT để nhận diện các xu thế, yếu tố tác động, các điểm mạnh cần phát huy, điểm yếu cần khắc phục, cơ hội

cần tranh thủ và thách thức cần vượt qua để phát triển kinh tế thể thao ở nước ta. Qua đó, đã đề xuất một số quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế thể thao làm cơ sở khoa học khách quan góp phần phát triển kinh tế thể thao ở nước ta được hiệu quả hơn trong giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 02/05/2024, ngày phản biện đánh giá: 16/06/2024, ngày chấp nhận đăng: 20/06/2024).

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2024), Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục thể thao trong giai đoạn mới.
2. Emmanuel Acquah-Sam (2021), Developing Sports for Economic Growth and Development in Developing Countries, European Scientific Journal, ESJ, 17(15).
3. Nguyễn Thị Hương (2023), Dự báo bối cảnh đất nước trong những năm tới và một số giải pháp, kiến nghị tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới trong giai đoạn mới, <https://lyluanchinhtri.dcs.vn>.
4. Jaime García (2019), Sports (and) Economics, Funcas Social and Economic Studies
5. Đặng Đình Quý (2024), Bối cảnh quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, <https://tapchicongsan.org.vn>.
6. Lê Quý Phương và cộng sự (2015), Giáo trình Nghiên cứu khoa học trong Quản lý Thể dục thể thao, Nhà xuất bản Thể dục Thể thao, Hà Nội.
7. Trung tâm Thông tin TDTT (2018), Chuyên đề Giá trị của nền công nghiệp thể thao, Thông tin tổng hợp, bản tin nội bộ phục vụ quản lý nhà nước ngành TDTT, số 79.